

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hoạt động karaoke, vũ trường
tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh Yên Bái ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái tại Tờ trình số 1233/TTr-VHTTDL ngày 14/8/2017; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 142/TTr-SKHĐT ngày 25/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hoạt động karaoke, vũ trường tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

- Điều chỉnh Quy hoạch hoạt động kinh doanh Karaoke, vũ trường phải tuân thủ các quy định pháp luật và đảm bảo có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường trên địa bàn toàn tỉnh, đưa

hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường vào nề nếp, giữ vững trật tự kỷ cương và thuần phong mỹ tục trong đó chú trọng đến các yêu cầu giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, nhu cầu phát triển du lịch, nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân ở từng khu vực khác nhau, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Việc tổ chức các hoạt động karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái đảm bảo đúng định hướng, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hưởng thụ văn hóa tinh thần ngày càng cao của mọi đối tượng người dân trên địa bàn, đóng góp cho sự phát triển chung về kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Quy hoạch sau điều chỉnh phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển các hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, phù hợp với các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, mật độ dân cư, các yếu tố về dân số, cơ sở hạ tầng hiện có, đáp ứng yêu cầu hội nhập, tiếp cận được văn hoá hiện đại, giữ gìn bảo tồn, phát triển bản sắc văn hoá dân tộc, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung:

Đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với loại hình hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hóa nói chung và hoạt động karaoke, vũ trường nói riêng, định hướng, quy hoạch hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường phù hợp với thực tiễn, tình hình của tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2016 – 2020:

- Đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 460 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, 07 điểm vũ trường.

- Đối với thành phố Yên Bái, thị xã Nghĩa Lộ, tập trung quy hoạch tại các khách sạn, nhà hàng, điểm vui chơi, giải trí, khu du lịch dịch vụ, khu, cụm công nghiệp.

- Khu vực các huyện quy hoạch tại các thị trấn, thị tứ.

b) Tầm nhìn đến năm 2030:

- Đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh có 790 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, 10 điểm vũ trường.

- Đối với các địa phương mở rộng ra các vùng nông thôn, trong đó chủ yếu ở các trung tâm xã.

3. Nội dung điều chỉnh quy hoạch karaoke, vũ trường tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030

3.1. Về hoạt động karaoke

a) Về quy mô, số lượng:

Số lượng các điểm hoạt động karaoke trên địa bàn tỉnh đến năm 2020: 460 điểm (tăng 218 điểm so với Quy hoạch cũ), định hướng đến năm 2030: 790 điểm (có biểu chi tiết kèm theo).

b) Quy hoạch khu vực, tuyến đường, vị trí được hoạt động karaoke:

- Địa điểm hoạt động karaoke phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên.

- Phù hợp với quy hoạch về karaoke của tỉnh.

- Những địa điểm ở các thành phố, thị xã, thị trấn có tuyến đường rộng từ 4m trở lên, xe cứu hoả vào được.

c) Quy hoạch khu vực, tuyến đường, vị trí hạn chế, không khuyến khích phát triển hoạt động karaoke:

- Những khu vực, tuyến đường thường tổ chức các hoạt động chính trị, nơi thường xuyên tổ chức các nghi lễ truyền thống của địa phương hoặc nơi đang có dự kiến xây dựng trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước theo quy hoạch phát triển đô thị của địa phương.

- Những khu vực, tuyến đường không thuận tiện cho các hoạt động cấp cứu, phòng chống cháy nổ.

3.2. Về hoạt động vũ trường

a) Về quy mô, số lượng:

Số lượng các điểm hoạt động vũ trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020: 07 điểm (tăng 3 điểm so với quy hoạch cũ), định hướng đến năm 2030: 10 điểm (có biểu chi tiết kèm theo).

b) Quy hoạch khu vực, tuyến đường, vị trí được hoạt động vũ trường:

- Địa điểm hoạt động vũ trường phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên, đảm bảo các điều kiện về cách âm phòng chống cháy, nổ.

- Những địa điểm ở các thành phố, thị xã, thị trấn có tuyến đường rộng từ 4m trở lên, xe cứu hoả vào được.

- Cơ sở kinh doanh vũ trường ở thành phố, thị xã, thị trấn phải ở ngoài khu chung cư và phải phù hợp với quy hoạch về vũ trường của tỉnh.

c) Quy hoạch khu vực, tuyến đường, vị trí hạn chế, không khuyến khích phát triển hoạt động vũ trường:

- Những khu vực, tuyến đường thường tổ chức các hoạt động chính trị, nơi thường xuyên tổ chức các nghi lễ truyền thống của địa phương hoặc nơi đang có dự kiến xây dựng trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước theo quy hoạch phát triển đô thị của địa phương.

- Những khu vực, tuyến đường không thuận tiện cho các hoạt động cấp cứu, phòng chống cháy nổ.

3.3. Nhu cầu vốn đầu tư thực hiện điều chỉnh quy hoạch

a) Tổng vốn đầu tư: 89.900 triệu đồng, chia theo nội dung đầu tư:

- Hoạt động karaoke: 61.900 triệu đồng.

- Hoạt động vũ trường: 28.000 triệu đồng.

b) Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

c) Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2016 - 2020: 40.400 triệu đồng, chia ra:

+ Hoạt động karaoke: 22.400 triệu đồng.

+ Hoạt động vũ trường: 18.000 triệu đồng.

- Giai đoạn 2021 - 2030: 49.500 triệu đồng, chia ra:

+ Hoạt động karaoke: 39.500 triệu đồng.

+ Hoạt động vũ trường: 10.000 triệu đồng.

4. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

4.1. Về quản lý nhà nước:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở hoạt động dịch vụ karaoke, vũ trường, làm tốt công tác thẩm định, cấp phép, hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo các quy định trong việc cấp phép, đăng ký hoạt động kinh doanh, đăng ký hành nghề của các tổ chức, cá nhân đúng trình tự, thủ tục và chặt chẽ, không gây phiền hà.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, áp dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong quản lý hoạt động karaoke, vũ trường.

- Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra đưa hoạt động karaoke, vũ trường phát triển đúng định hướng theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường phổ biến và công khai rộng rãi Quy hoạch để các tập thể,

cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh được biết và tham gia hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường nhằm tạo môi trường sinh hoạt văn hóa lành mạnh đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

- Tăng cường vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể quần chúng trong giám sát, đấu tranh, phòng ngừa các hoạt động tiêu cực có liên quan đến hoạt động karaoke, vũ trường.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý văn hóa ở xã, phường. Cập nhật kiến thức thường xuyên cho cán bộ tại các đơn vị cấp phép hoạt động dịch vụ văn hóa...

- Xây dựng cơ chế, chính sách quản lý hoạt động karaoke, vũ trường phù hợp với thực tế của tỉnh.

4.2. Đối với các cơ sở karaoke, vũ trường đang hoạt động trên địa bàn:

- Tổ chức tập huấn cho tất cả các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về hoạt động văn hóa, góp phần “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

- Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo đúng theo các điều kiện, quy định của pháp luật, nhằm tạo nhiều điểm sinh hoạt văn hóa, vui chơi lành mạnh nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân.

- Có cam kết, tổ chức thực hiện tốt việc kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, phòng chống tệ nạn xã hội gắn kết với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng làng, bản, tổ dân phố, khu phố lành mạnh không có tệ nạn xã hội, có ý thức trách nhiệm đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4.3. Về huy động nguồn lực đầu tư:

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa nhằm huy động nhiều nguồn lực của xã hội trong việc phát triển sự nghiệp văn hóa, tạo điều kiện cho người dân được hưởng thụ các sản phẩm văn hóa chất lượng cao.

- Ban hành cơ chế, chính sách thu hút các đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư xây dựng các trung tâm dịch vụ kinh doanh karaoke, vũ trường tại các trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn có tiềm năng phát triển văn hoá du lịch trên cơ sở đã được quy hoạch.

Điều 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định hiện hành. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch hàng năm để thực hiện quy hoạch có hiệu quả.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện điều chỉnh Quy hoạch hoạt động karaoke, vũ trường tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, XD, TC, VX. *dm*



Đỗ Đức Duy

Phụ lục



**QUY HOẠCH
HOẠT ĐỘNG KARAOKE, VŨ TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Stt	Đơn vị	Dịch vụ Karaoke				Vũ trường			
		Số điểm hiện có năm 2016	Mục tiêu đến 2020		Mục tiêu 2030	Số điểm hiện có	Mục tiêu đến 2020		Mục tiêu 2030
			Mục tiêu quy hoạch	Mục tiêu điều chỉnh			Mục tiêu quy hoạch	Mục tiêu điều chỉnh	
1	Thành phố Yên Bái	56	57	80	120	0	2	2	3
2	Thị xã Nghĩa Lộ	17	14	34	58	0	1	1	1
3	Huyện Văn Chấn	25	36	57	105	0	1	1	1
4	Huyện Trạm Tấu	6	13	13	25	0	0	0	0
5	Huyện Mù Cang Chải	13	15	28	41	0	0	0	1
6	Huyện Trấn Yên	23	31	50	87	0	0	0	1
7	Huyện Lục Yên	41	26	75	117	0	0	1	1
8	Huyện Yên Bình	32	28	68	147	0	0	1	1
9	Huyện Văn Yên	29	30	55	90	0	0	1	1
	Tổng cộng	242	250	460	790	0	4	7	10

dmv